

Số: 38/2019/ST - HNGĐ

Ngày 11 - 9 - 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thọ

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

- **T ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Quỳnh –T ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/07/2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Đức L, sinh năm 1988

ĐKHKT: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh N.

Hiện đang cư trú tại Hàn Quốc

Người đại diện theo ủy quyền của anh L: Anh Đặng Vũ H, địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh N.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1988

Hiện đang cư trú tại: Khu nhà truyền thống, trường THPT X, xã X1, huyện X, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Anh L, chị H1, anh Hùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn ngày 28/6/2019 và bản tự khai ngày 05/7/2019, nguyên đơn là anh Đặng Đức L trình bày:

Anh và chị Đặng Thị H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn vì tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, đặc biệt là khi sinh con đầu lòng là cháu Đặng Anh T thì vợ chồng có quan điểm nuôi dạy con khác nhau. Cũng trong thời gian đó anh L đi lao động tại Hàn Quốc, có về Việt Nam 01 lần, đến năm 2016 thì đi lần 2, từ đó đến nay không về. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử lý hôn cho vợ chồng anh.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Đặng Anh T, sinh ngày 02/7/2015, do hiện tại anh đang ở Hàn Quốc nên đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, về tiền cấp dưỡng nuôi con đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Hiện anh đang làm việc tại Hàn Quốc nên không thể thường xuyên có mặt tại Việt Nam, anh đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt anh.

* Tại bản tự khai ngày 24/7/2019 chị H1 trình bày:

Chị và anh L tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị vẫn chung sống hòa thuận, đến năm 2014 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì quan điểm sống khác nhau, kinh tế khó khăn, đặc biệt là khi sinh cháu Đặng Anh T thì vợ chồng có quan điểm nuôi dạy con khác nhau. Cũng trong thời gian đó anh L đi lao động tại Hàn Quốc, thời gian đầu anh L vẫn Thường xuyên liên lạc với vợ con, nhưng sau đó anh L không quan tâm liên lạc hỏi thăm vợ con và cũng không gửi tiền về nuôi con. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử lý hôn cho vợ chồng chị.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Đặng Anh T, sinh ngày 02/7/2015, hiện tại cháu đang ở với chị, cháu đang học tại trường mầm non Xuân Tọng, Xuân Trường ổn định nên đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, về tiền cấp dưỡng nuôi con đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Do bận công việc gia đình và cá nhân nên chị không thể có mặt tại Tòa án, chị đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử lý hôn giữa anh Đặng Đức L và chị Đặng Thị H1. Giao cháu Đặng Anh T,

sinh ngày 02/7/2015 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được. Án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, anh L phải nộp theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh L và chị H1 đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét đề nghị của anh chị là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Anh Đặng Đức L và chị Đặng Thị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh N vào ngày 02/3/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, kết hợp với việc anh L đi lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc nhiều năm nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, không quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn để chung sống. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử lý hôn giữa anh L và chị H1 là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đặng Anh T, sinh ngày 02/7/2015, hiện nay cháu T đang ở cùng mẹ nên anh chị đều đề nghị giao cho chị H1 nuôi dưỡng. Do đó cần giao cháu T cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Xét thấy anh L hiện đang lao động tự do, mức thu nhập không ổn định, do vậy Tòa án buộc anh L cấp dưỡng nuôi con tương đương với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định như Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Đặng Đức L và chị Đặng Thị H1.

2. Giao cháu cháu Đặng Anh T, sinh ngày 02/7/2015 cho chị Đặng Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H1.

3. Án phí: Anh Đặng Đức L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000941 ngày 01/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Anh L còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

4. Quyền kháng cáo: Anh L cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. Chị H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Tiến Dũng
(Đã ký)**